

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST

Ngày: 29/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Dương Văn T (tên thường gọi là Q); Sinh ngày: 11/5/1991; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 140/5A đường PVK, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn B và bà: Trần Thị Ngọc L; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Ngày 08/01/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 02/2019/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2020 và đã thi hành xong phần án phí (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 113/GCN của Trại giam Châu Bình); Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 23/02/2020.

Nhân thân:

- Ngày 20/5/2008, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 406/2008/HSST). Đã chấp hành xong hình phạt tù và hình phạt bổ sung (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 205/GCN ngày 05/02/2010 của Trại giam Tổng Lê Chân và Phiếu cung cấp thông tin số: 664/CTHA ngày 02/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 14/3/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi đánh nhau gây rối trật tự công cộng và chống người thi hành công vụ (Quyết định số: 26/QĐ-UBND).

Chấp hành xong ngày 21/01/2015 (Giấy chứng nhận số: 23/GCN-PH(HS) của Cơ sở giáo dục BB Phú Hòa).

(có mặt)

- Bị hại:

Ông Nguyễn Thành N; Sinh năm: 1962; Trú tại: Thôn VA, xã PK, huyện ĐP, tỉnh Quảng Ngãi.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 23/02/2020, khi đi bộ đến đối diện hẻm 234 đường PPT, Phường 4, Quận 6, Dương Văn T phát hiện có 01 chiếc xe đạp hiệu Martin của ông Nguyễn Thành N đang dựng gần nhà vệ sinh công cộng của công viên Mũi Tàu Bình Tiên. Quan sát thấy không có người trông coi, T liền đến lấy chiếc xe chạy được vài mét thì bị những người xung quanh phát hiện đuổi theo bắt giữ giao Công an Phường 4, Quận 6 giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe đạp hiệu Martin màu xanh.

Tại Công an Phường 4, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Dương Văn T đều khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐDGTS ngày 20 tháng 3 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận giá trị thiệt hại của chiếc xe đạp hiệu Martin màu xanh, số sườn YJ71124051 (mua xe cũ đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 23/02/2020 là: 150.000 đồng.

Ngày 13 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn đối với Dương Văn T (Quyết định số: 01/QĐ-VKS-Q6).

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKS-Q6 ngày 14 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn T khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc xe đạp hiệu Martin màu xanh tại gần nhà vệ sinh công cộng của công viên Mũi Tàu Bình Tiên, Phường 4, Quận 6 vào tối ngày 23/02/2020 và bị phát hiện bắt quả tang như nội dung Quyết định truy tố nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Văn T như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKS-Q6 ngày 14 tháng 4 năm 2020 và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi

phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị:

Phạt bị cáo Dương Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Ông Nguyễn Thành N không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Dương Văn T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Tòa án xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Dương Văn T tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của bị hại Nguyễn Thành N và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Tòa án có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Văn T đã lợi dụng sự sơ hở của ông Nguyễn Thành N, lén lút chiếm đoạt của ông N 01 chiếc xe đạp hiệu Martin màu xanh (số sườn YJ71124051) trị giá 150.000 đồng tại gần nhà vệ sinh công cộng của công viên Mũi Tàu Bình Tiên (đối diện hẻm 234 đường PPT, Phường D, Quận F) vào tối ngày 23/02/2020. Tuy trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 08/01/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»), chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Dương Văn T không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương.

Bị cáo Dương Văn T là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Dương Văn T còn có nhân thân xấu, đó là ngày 20/5/2008, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 14/3/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi đánh nhau gây rối trật tự công cộng và chống người thi hành công vụ. Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Dương Văn T tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị cáo bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Tòa án thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản có giá trị thấp và đã được thu hồi trả bị hại); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Tòa án xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Dương Văn T còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, do đó Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thành N vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra ông không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 25/02/2020 của Công an Quận 6 - BL33, 34), do đó Tòa án không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu hồi 01 chiếc xe đạp hiệu Martin màu xanh, số sườn YJ71124051 trả lại cho ông Nguyễn Thành N (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/02/2020 - BL62), do đó Tòa án không đề cập xử lý.

[8] Bị cáo Dương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Dương Văn T (Q)** phạm tội: «Trộm cắp tài sản».
- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Dương Văn T (Q)** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2020.
- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Dương Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Nguyễn Thành N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Liên